

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 17.6.2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Việt Thắng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thùy Linh**;

2. Bà **Phạm Kim Tuyền**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 568/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T** – sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Thị P** – sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Tuyết trình bày như sau:

Nguyên đơn bà T có cho bị đơn bà P mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau: ngày 23/5/2017 cho mượn 20.000.000 đồng; ngày 05/5/2017 cho mượn

20.000.000 đồng; ngày 24/6/2017 cho mượn 10.000.000 đồng; ngày 10/8/2017 cho mượn 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. hai bên có thỏa thuận là bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 120.000.000 đồng, thỏa thuận đến tháng 12/2017 sẽ trả dứt điểm. Tuy nhiên bà P chỉ trả được 54.000.000 đồng, còn nợ lại 66.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 66.000.000 đồng còn nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Phụng trình bày:

Trước đây bị đơn bà P nhiều lần mượn tiền của bà T, tổng cộng số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng. Sau đó hai bên thống nhất thỏa thuận bị đơn sẽ có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi. Trong quá trình vay mượn, bị đơn bà P cho rằng đã trả cho nguyên đơn bà T số tiền 77.000.000 đồng, còn nợ lại 43.000.000 đồng.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý trả số tiền 66.000.000 đồng, mà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 43.000.000 đồng.

Tòa án đã phân tích, giải thích pháp luật và động viên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau, do đó vụ án được đưa ra xét xử công khai.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 66.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn chỉ đồng ý trả 43.000.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính án phí của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại số tiền 66.000.000 đồng bao gồm nợ gốc và tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định khoản 9 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các buổi công khai chứng cứ và hòa giải để nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận giải quyết vụ án, tuy nhiên do các biên không thống nhất được cách giải quyết nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng gồm 100.000.000 đồng nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi. Việc thỏa thuận vay mượn tiền giữa các bên không lập thành văn bản nhưng thông qua lời nói, các bên đã thống nhất về các nội dung nợ gốc và lãi. Như vậy, có cơ sở xác định việc vay mượn tiền giữa nguyên đơn bà T và bị đơn bà P là có thật.

[3.2] Xét lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn thống nhất có vay số tiền 120.000.000 đồng gồm 100.000.000 đồng nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn bà P cho rằng đã trả được 77.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại 43.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không thừa nhận, theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó”*, trong trường hợp này theo quy định của pháp luật thì bà P phải có nghĩa vụ chứng minh là bà đã trả được số tiền 77.000.000 đồng cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P không chứng minh được số tiền mà mình đã trả cho bà T ngoài lời nói suông, nên chưa đủ cơ sở xác định bà P có trả số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu tính lại đối với số tiền lãi 20.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của các bên đương sự nghĩ nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm dân sự: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 274, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

khóa 14; quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tuyết về việc yêu cầu bà Lê Thị Phụng thực hiện nghĩa vụ dân sự theo hợp đồng vay tài sản;

Buộc bà Lê Thị P có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị T số tiền 66.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán hết số tiền trên cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt;

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.6500.000đồng đã nộp theo phiếu thu số AA/2019/012634 ngày 21/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3/ Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quậnThốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng